

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 6 năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 7 năm 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRONG THÁNG

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện 6 tháng đầu năm và định hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác trọng tâm 6 tháng đầu năm 2023. Chuẩn bị tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả công tác y tế, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, công tác dân vận, dân chủ 6 tháng đầu năm 2023.

2. Tiếp tục trình UBND tỉnh:

+ Trình Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi các hoạt động, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định sửa đổi Quyết định 05/2014/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 về Quy định chế độ hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức quản lý, sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù của toàn ngành năm 2023-2025.

3. Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022.

4. Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. Tiếp tục kiểm tra đột xuất các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trái phép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Tiếp tục triển khai Đề án Thiết lập Hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Hoàn chỉnh bổ sung kế hoạch chuyển đổi số ngành y tế 2023.

6. Đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả, đột phá Đề án 06 liên quan đến lĩnh vực y tế. Tiếp tục triển khai sâu rộng: Tư vấn khám, chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” trên địa bàn tỉnh; Phối hợp UNDP tổ chức

đánh giá triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” tại huyện Nghĩa Hành. Triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

7. Tổng hợp, rà soát hồ sơ đề nghị quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Y tế.

8. Báo cáo UBND tỉnh về đánh giá và đề xuất về mô hình tổ chức và cơ chế quản lý đối với Trung tâm y tế cấp huyện. Xây dựng phương án sắp xếp đơn vị trực thuộc Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD tỉnh).

9. Hoàn thành tổ chức lớp bồi dưỡng “Nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho đội ngũ nhân viên y tế”.

10. Tiếp tục chuẩn hoá dữ liệu CBCCVC lên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức do Tập đoàn VNPT cung cấp trong toàn ngành.

11. Tổng hợp nâng lương thường xuyên đợt 1 năm 2023 đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

12. Ban hành Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.

13. Hướng dẫn, tổng hợp hồ sơ xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản tặng cho ngành Y tế.

14. Tiếp tục thực hiện công tác duyệt quyết toán năm 2022 tại các đơn vị; tổng hợp số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2022. Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025. Thực hiện thu hồi kết luận kiểm toán năm 2019 và năm 2021.

15. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương gửi các đơn vị và tiếp tục thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và các phụ kiện kèm theo năm 2023 – 2024 của toàn ngành Y tế.

16. Thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và các phụ kiện kèm theo năm 2023 – 2024 của toàn ngành.

II. Cung ứng dịch vụ tế

1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

a. Phòng, chống lao

Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tinh tiếp tục thu dung điều trị bệnh nhân lao.

b. Phòng, chống sốt rét

Tình hình sốt rét trên địa bàn toàn tỉnh ổn định¹.

¹ Tổng số BN sốt rét trong tháng: 0 ca, số lượt người được cấp thuốc điều trị dự phòng: 0. Tổng số lam và test nhanh xét nghiệm kỹ sinh trùng sốt rét 2.541 mẫu.

c. Công tác Bảo vệ sức khỏe tâm thần

Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến. Duy trì chương trình tâm thần tại 173 xã².

d. Phòng, chống bệnh Đái tháo đường

Tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh Đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định.³

e. Phòng chống phong, da liễu

Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến.⁴

f. Phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác

Công tác phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác được duy trì thường xuyên⁵.

2. Y tế dự phòng

2.1. Phòng, chống dịch Covid-19

Tháng 6/2023 ghi nhận 203 ca mắc mới, cộng dồn từ đầu năm đến nay: 470 ca; không có trường hợp tử vong, giảm 14,78% so với tháng 5/2023.

a. Tình hình tiếp nhận và cấp phát vắc xin:

- Đến ngày 31/5/2023, tổng số vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận là 3.034.040 liều, trong đó: Vắc xin cho người từ 12 tuổi trở lên là 2.933.940 liều; Vắc xin cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi là 100.100 liều.

- Ủy ban nhân dân tỉnh/Sở Y tế đã phân bổ 81 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 3.034.040 liều (100% số vắc xin đã tiếp nhận). Hiện tại còn tồn 1.560 liều (1.150 liều vắc xin AstraZeneca đợt 81, 410 liều vắc xin Vero Cell)

- Toàn tỉnh có 40.146 liều vắc xin hết hạn sử dụng (Hạn sử dụng 30/6/2022).

b. Kết quả tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 : Cộng dồn toàn tỉnh đã thực hiện 3.094.317 mũi tiêm, đã được cập nhật lên cổng thông tin báo cáo của Bộ Y tế.

2.2. Tiêm chủng mở rộng

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng.

² Tổng số BN quản lý toàn tỉnh: 5.637, trong đó: tại BVTT: 916, tại cơ sở: 4.721. Số BN mới phát hiện trong tháng: 05

³ Tổng số BN hiện mắc: 13.048, trong đó số mới phát hiện trong kỳ: 215. Tổng số BN đang quản lý: 4.844, điều trị đạt hiệu quả: 2.409.

⁴ Số BN da liễu được khám, điều trị tại phòng khám 2.600. Số BN phong được quản lý 89. Số BN cần săn sóc tàn tật 85.

⁵ Số lượt khám: 4.126, trong đó, tại TT Mắt 646

- Số trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin: 1.181 cháu, đạt 6,69% (1.181/17.645).

- Số trẻ được tiêm viêm gan B sơ sinh \leq 24 giờ: 1.022 cháu, đạt 5,79% (1.022/17.645)

- Số trẻ được tiêm vắc xin VNNB mũi 1,2: 1.243 cháu, đạt 6,92% (1.243/17.972); mũi 3: 1.442, đạt 7,92% (1.442/17.972).

- Tiêm Sởi trẻ đủ 18 tháng tuổi vắc xin MR: 1.636 cháu, đạt 9,21% (1.636/17.772).

- Số phụ nữ có thai tiêm đủ liều vắc xin uốn ván: 1.491, đạt 8,45% (1.491/17.645).

2.3 Phòng chống dịch bệnh khác:

- Số ca mắc sốt xuất huyết tháng 6/2023: 144 ca tăng 48 ca so với tháng 5/2023 (96 ca).

- Bệnh Chân - Tay - Miệng mắc 13 ca giảm 22 ca so với tháng 5/2023; Cúm 113; Tiêu chảy 275; Lỵ trực trùng 15; Lỵ Amíp 05; Thủy đậu 07; Bạch hầu 0.

3. Dân số và phát triển

a. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Trường Chính Trị, Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo Quảng Ngãi, Tỉnh đoàn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Đoàn Khối các cơ quan và doanh nghiệp, Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi triển khai nội dung dân số và phát triển năm 2023.

Triển khai kiểm tra, giám sát hỗ trợ công tác dân số và phát triển năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 tại 11 Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố (trừ 02 huyện: Sơn Hà, Trà Bồng). Đến nay, đã kiểm tra, giám sát được 06/11 huyện, thị xã, thành phố.

Phối hợp với UBND huyện, Trung tâm Y tế huyện tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho 231 cán bộ lãnh đạo, ngành, đoàn thể cấp huyện, xã tại 03 huyện Sơn Hà, Sơn Tây và Trà Bồng.

- Cung ứng phương tiện tránh thai (PTTT) và đảm bảo hậu cần PTTT cho các đối tượng có nhu cầu⁶.

- Duy trì các hoạt động nâng cao chất lượng dân số: Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh⁷; Đề án

⁶ Tổng số người thực hiện các biện pháp tránh thai là 48.940/54.934, đạt 89,19% (Tăng 1,7% so với cùng kỳ năm 2022).

Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh⁸; Đề án Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi⁹.

b. Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình đảm bảo an toàn¹⁰.

4. An toàn thực phẩm

Tăng cường công tác bảo đảm ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm do sử dụng thực phẩm chứa chất ma túy, tiền ma túy.

Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể:

* Tuyến tỉnh: Thành lập 08 Đoàn kiểm tra ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống và đảm bảo ATTP phục vụ Đoàn TW về làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi. Kiểm tra đối với 28 cơ sở thực phẩm. Kết quả 28/28 cơ sở tuân thủ các quy định về ATTP.

* Tuyến huyện: Đoàn kiểm tra tuyến huyện, xã tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

Như vậy, trong tháng toàn tỉnh kiểm tra 1.313 cơ sở thực phẩm, nhắc nhở 35 cơ sở.

Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

5. Phòng, chống HIV/AIDS

Trong tháng có 06 trường hợp nhiễm mới HIV, số người chuyển sang AIDS 06, tử vong 0. Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống 815. Duy trì điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone: Hiện có 75 bệnh nhân đang điều trị.

6. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.375 đơn vị máu. Cộng dồn từ đầu năm được 8.284 đơn vị.

7. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.¹¹

⁷ Số nam/nữ được tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân là 347 người; khám sức khỏe tiền hôn nhân là 93 người. Có 780 bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh (trong đó: xã hội hoá 745 cas, miễn phí 35 cas) và 660 em được sàng lọc sơ sinh (trong đó: xã hội hoá 648 cas, miễn phí 12 cas).

⁸ Tổng số trẻ sinh ra trong tháng 6/2023 là 1.019 trẻ (547 nam/ 472 nữ, tỷ số giới tính khi sinh 115,89/100), con thứ 3 trở lên là 138 trẻ chiếm tỷ lệ 13,5%.

⁹ Có 177.434/191.447 người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế (đạt 92,68%); 14.783 lượt người được khám định kỳ tại các cơ sở y tế, 1.121 lượt người được chăm sóc y tế tại nhà.

¹⁰ Số lượt khám phụ khoa 9.838, Số lượt chữa phụ khoa: 3.516; Tỷ số chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống: 0

¹¹ Thực hiện 01 phóng sự trên PTQ, 03 chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi; 45 hình ảnh y tế; 39 tin, bài gửi cho Trung tâm Truyền thông - Thể thao - Văn hóa của 13 huyện/ thành phố/thị xã. Viết 06 bài, 04 tin trên Website Sở Y tế Quảng Ngãi; 02 bài trên Website của Tỉnh ủy.

8. Quản lý môi trường y tế

Tiếp tục phối hợp triển khai các hoạt động: Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án truyền thông và cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030; tăng cường công tác ứng phó biến đổi khí hậu ngành Y tế; tăng cường quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng.

Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp: Quan trắc môi trường lao động: 11 cơ sở, số mẫu đo 1.009, số mẫu không đạt 171; khám sức khỏe định kỳ: 0; khám bệnh nghề nghiệp: 0.

III. Công tác khám, chữa bệnh

Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Tiếp tục thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT theo yêu cầu của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam.

Kết quả trong tháng đã khám, điều trị: 200.799 (tuyến tỉnh: 62.352, tuyến huyện: 74.443, tuyến xã: 49.031, BV tư nhân 14.973), Số bệnh nhân nội trú: 16.541. Công suất sử dụng giường bệnh: 88,91% (Tuyến tỉnh: 98,63%; Tuyến huyện: 70,66%). Số lượt xét nghiệm: 298.941, Số lượt chụp X quang: 33.474, Số lượt siêu âm: 43.993. Số lượt chụp CT/MRI: 3.687.

Đánh giá: Tình hình thu dung bệnh nhân của các cơ sở điều trị trong tháng tăng hơn so với tháng trước, cụ thể: số lượt KCB tăng 12%, công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh tăng 5%, tuyến huyện tăng 4%.

Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến. Triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị. Kỹ thuật mới tại BVĐK tỉnh: Chụp động mạch vành 43, Chụp, nong và đặt stent động mạch vành 45, PP Thâm tách siêu lọc máu HDF-Online 41, Ghi điện cơ 39.

Công tác Y dược cổ truyền: Trong tháng khám, điều trị cho 18.567 lượt. Hoạt động khám, chữa bệnh YHCT kết hợp chặt chẽ với khám, chữa bệnh bằng

Về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quảng Ngãi tổ chức tập huấn triển khai các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) cho chủ các lớp mầm non độc lập tự thực trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, với hơn 131 người tham dự.

- Toàn tỉnh thực hiện 585 lượt tuyên truyền trên sóng Phát thanh; đăng 01 tin báo viết; tổ chức 02 buổi nói chuyện về ATTP; treo 86 băng rôn, khẩu hiệu; cấp phát 200 tờ rơi; tổ chức 07 lớp tập huấn kiến thức ATTP cho 705 người tham dự.

Về lĩnh vực DS-KHHGD:

* Tại cấp tỉnh: Thực hiện truyền thông chuyên mục Dân số và Phát triển với 10 bài, 11 tin, trong đó: Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh (05 bài), Báo Quảng Ngãi (02 bài), Trang thông tin điện tử Sở Y tế (03 bài); truyền thông trên mạng xã hội zalo, facebook (11 tin).

* Tại cấp huyện: Truyền thông 5 tin, bài về chuyên mục Dân số và phát triển trên Đài phát thanh thành phố (TP. Quảng Ngãi); 615 lượt người dự truyền thông chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; 4.735 lượt người dự truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; 1.140 lượt người dự truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tảo hôn; 1.555 lượt người dự truyền thông về Đề án Mất cân bằng giới tính khi sinh.

y học hiện đại. KCB BHYT cho 141.106 lượt, chiếm 70,2% so với tổng số lượt khám bệnh trong tháng.

IV. Một số công tác khác

1. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

Trong tháng đã kiểm nghiệm 52 mẫu thuốc (Mẫu kiểm tra 46, mẫu gửi 06), gồm 319 thử nghiệm. Phân loại: 52 mẫu (Mẫu kiểm tra 52, mẫu gửi đến 05), Kết quả: 51/51 mẫu đạt (100%), trong đó mẫu kiểm tra 47/46 mẫu đạt (102,2%).

2. Công tác Giám định y khoa

Tổng số khám, giám định chung các loại: 31 đối tượng; gồm: 08 tai nạn lao động; 11 khả năng lao động, 05 khuyết tật và hồ sơ do Sở LĐTB & Xã hội tỉnh giới thiệu là: 07 người (Tuất Liệt sĩ 02, đái tháo đường: 04 người, thương binh: 01) và ra 01 phiên họp hội đồng.

3. Công tác Pháp y

Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 14/6/2023: Trung tâm Pháp y tỉnh tạm dừng hoạt động chuyên môn các loại giám định.

4. Công tác đào tạo tại Trường CĐYT Đặng Thùy Trâm

- Tiếp tục thực hiện giảng dạy học kỳ II năm học 2022 – 2023; tiếp tục đào tạo các lớp ngắn hạn theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Đào tạo và cấp chứng nhận huấn luyện về sơ cứu, cấp cứu cho 63 học viên của Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi.

- Ban hành kế hoạch làm việc trong thời gian hè năm 2023 và đầu năm học 2023 - 2024 của viên chức, người lao động và sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm.

- Thẩm định việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung các Giáo trình; các Bảng kiểm dạy thực hành và Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan

- Công tác tuyển sinh: Tiếp tục thực hiện Phương án tuyển sinh năm 2023 đã được phê duyệt; thực hiện công tác tuyển sinh các lớp ngắn hạn; ban hành kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh quý III năm 2023.

5. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính ngành Y tế.

- Hoàn thành báo cáo sơ kết công tác cải cách hành chính ngành Y tế 6 tháng đầu năm 2023.

6. Công tác chuyển đổi số - y tế thông minh

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định

danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) liên quan đến lĩnh vực y tế¹².

- Tiếp tục phối hợp với UNDP và BYT, triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tuyến y tế cơ sở sử dụng phần mềm "Bác sĩ cho mọi nhà" tại tỉnh Quảng Ngãi¹³.

- Tiếp tục triển khai Đề án Thiết lập Hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (văn bản gửi Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, Bộ Y tế đề nghị hỗ trợ triển khai Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử).

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

7. Công tác thanh tra

- Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn (*Khoa Nội - Nhiễm, Khoa Dược, Khoa Ngoại – Sản, Khoa Khám bệnh*).

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trái phép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Phòng khám Nha khoa Hoàn Mỹ; địa chỉ: Thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; Phòng răng Tâm Đức; địa chỉ: Thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục theo dõi thực hiện các Kết luận thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn 1035/UBND-NC ngày 15/3/2023.

¹² 1. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu số sức khỏe điện tử: Tính đến ngày 31/5/2023 số thông tin đã "làm sạch" được 206.216; tổng số thông tin sai cần "làm sạch" và xác thực thông tin là 62.244 trường hợp, trong đó: 6.169 trường hợp không có CCCD; 2.797 trường hợp bị sai CCCD; 53.278 trường hợp bị sai thông tin cá nhân (Họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại hoặc địa chỉ thường trú...). Hiện nay 200/200 (100%) cơ sở tiêm chủng vắc xin COVID-19 đang triển khai cấp "Hộ chiếu vắc xin" cho người dân theo hướng dẫn Bộ Y tế, kết quả cấp Hộ chiếu vắc xin đạt được: 1.112.948/1.158.687 người (đạt 96.1%), số mũi tiêm đã được ký là 2.331.458/2.891.375 (đạt 80.6%).

2. Tiếp tục triển khai đột phá nội dung triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD gắn chip: Tổng số lượt KCB BHYT bằng thẻ CCCD hoặc ứng dụng VNeID: 65.269 lượt, trong đó: lượt thành công: 63.018 (đạt 97%); y tế công lập: 63.471. Các cơ sở y tế KCB BHYT ngoài công lập từng bước nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả và đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đột phá của ngành Y tế.

* Đánh giá:

- Số lượt KCB BHYT bằng thẻ CCCD hoặc ứng dụng VNeID trong tháng 6 tại các cơ sở KCB tăng hơn so với tháng trước (tăng 13.980 lượt);

- Đánh giá so sánh chỉ tiêu đăng ký đột phá ngành Y tế thực hiện Đề án 06 (phần đầu đến trước ngày 30/6/20223 đạt 80%): Tỷ lệ người dân KCB BHYT sử dụng CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID: toàn tỉnh đạt 50,81%, trong đó: tuyến tỉnh (đạt 65,85%), tuyến huyện xã (đạt 50,29%). Có 08 đơn vị đảm bảo đạt chỉ tiêu 80% người bệnh đã được cấp CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 thực hiện KCB BHYT bằng CCCD gắn chip.

3. Đến nay, 100% các cơ sở khám, chữa bệnh đã công bố đủ kiện khám sức khỏe lái xe thực hiện đăng ký thành công tài khoản liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng Giám định BHYT. Trong tháng có 959 lượt liên thông dữ liệu KSK lái xe, có 08/12 đơn vị đã có số liệu liên thông dữ liệu KSK lái xe (đạt 66,7%).

4. Trong tháng, đã có 1.078 lượt liên thông dữ liệu giấy chứng sinh.

¹³ Trong tháng, theo số liệu thống kê tại phần mềm, đã có 51.163 người dân được tạo tài khoản, người dân đã thực hiện 6.024 cuộc hẹn tư vấn khám chữa bệnh qua phần mềm "Bác sĩ cho mọi nhà". Các cán bộ y tế đã thực hiện khoảng 1.084 cuộc gọi với mục đích tư vấn khám chữa bệnh từ xa, họp giao ban hoặc các trao đổi chuyên môn khác.

- Thanh tra việc thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn.

B. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 7/2023

1. Tổng hợp báo cáo công tác y tế tháng 7/2023; chỉ đạo, đơn đốc triển khai các nhiệm vụ Bộ Y tế, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao cho ngành Y tế; các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, đơn vị và đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu y tế.

2. Tiếp tục tham mưu trình UBND tỉnh ban hành:

Trình Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi các hoạt động, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tổng kết, đánh giá kết quả chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022.

4. Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. Tiếp tục kiểm tra đột xuất các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trái phép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả, đột phá Đề án 06 liên quan đến lĩnh vực y tế; Tiếp tục triển khai sâu rộng: Tư vấn khám, chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” trên địa bàn tỉnh, phối hợp UNDP tổ chức sơ kết đánh giá triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” 6 tháng đầu năm 2023; Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

6. Tổ chức rà soát kinh phí, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023; đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; đề xuất giải pháp triển khai trong thời gian đến. Hợp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Y tế, CCHC, thực hiện cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI tại Sở Y tế và trong toàn ngành; tổ chức tự chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023 của Sở Y tế, chấm điểm chuyển đổi số của tỉnh liên quan đến lĩnh vực y tế.

7. Tiếp tục rà soát thực hiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Y tế.

8. Tổng hợp, xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đợt 1, 2 năm 2023; nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2023.

9. Rà soát, phúc tra Đội điều trị 2 dự bị động viên năm 2023; chuẩn bị hồ sơ phục vụ Đoàn kiểm tra của Bộ Quốc phòng về công tác phòng không, không quân tại Sở Y tế.

10. Tiếp tục đẩy mạnh và báo cáo kết quả thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế; Học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quản lý nhà nước về công tác thanh niên, Quy chế dân chủ cơ sở.

Sở Y tế Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX, HĐND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA08, PA03 (Công an tỉnh);
- Khối thi đua VH-XH;
- Đảng ủy Sở Y tế;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Đức

Phụ lục
Hoạt động khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh và tuyến huyện

TT	Cơ sở y tế	Giường bệnh Kế hoạch	Tổng số BN nội trú	Tổng số ngày ĐT nội trú	Công suất SDGB (%)	Ngày điều trị nội trú BQ
A	TỔNG SỐ	4.030	16.541	111.078	88,91	6.72
I	Tuyến tỉnh	2.310	8.816	70.630	98,63	8.01
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	900	3.994	30.106	107,91	7.54
2	BVĐKKV Đặng Thùy Trâm	260	819	5.256	65,21	6.42
3	Bệnh viện YHCT	220	417	7.677	112,57	18.41
4	Bệnh viện Lao và B.Phổi	110	174	1.918	56,25	11.02
5	Bệnh viện Sản - Nhi	650	3.123	21.562	107,01	6.90
6	Bệnh viện Tâm thần	110	199	3.474	101,88	17.46
7	Trung tâm Mắt	25	8	35	4,52	4.38
8	BV Nội tiết	35	82	602	55,48	7.34
II	Tuyến huyện	1.610	5.945	35.266	70,66	5.93
1	Huyện Ba Tơ	120	612	2.685	72,18	4.39
2	Huyện Bình Sơn	230	1.207	7.304	102,44	6.05
3	Huyện Lý Sơn	60	181	1.063	57,15	5.87
4	Huyện Minh Long	80	274	1.663	67,06	6.07
5	Huyện Mộ Đức	170	581	3.532	67,02	6.08
6	Huyện Nghĩa Hành	120	363	2.898	77,90	7.98
7	Huyện Sơn Hà	150	539	2.489	53,53	4.62
8	Huyện Sơn Tây	70	434	2.560	117,97	5.90
9	Huyện Sơn Tịnh	220	671	4.509	66,11	6.72
10	Huyện Trà Bồng	170	476	2.164	41,06	4.55
11	Huyện Tư Nghĩa	160	435	3.100	62,50	7.13
12	Thành phố Quảng Ngãi	60	172	1.299	69,84	7.55
III	BV Tư nhân	110	1.344	3.785	111,0	2.8
1	BV Mắt KTC	10	248	249	80,3	1.0
2	BVĐK tư nhân Phúc Hưng	100	1.096	3.536	114,1	3.2